TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/DS-ST
Ngày 08-02-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu B

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh L

Ông Tạ Hồng T

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc D - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng T - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị C.

Địa chỉ: ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Dương Ngọc T.

Địa chỉ: ấp Tư Sáng, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/10/2017 nguyên đơn bà Lê Thị C trình bày: ngày 13/6/2016 bà Lê Thị C có cho bà Dương Ngọc T mượn (vay không có lãi) 30.000.000 đồng, thỏa thuận không tính lãi, lúc cho vay có làm biên nhận, thỏa

thuận thời hạn trả là 02 tháng, tính từ ngày vay. Từ lúc vay cho đến thời điểm khởi kiện bà T có trả cho bà Chính được 10.000.000 đồng tiền vốn, còn nợ lại 20.000.000 đồng tiền vốn.

Tại bản tự khai ngày 13/11/2017 và tại phiên tòa bà Lê Thị C phát biểu thay đổi một phần yêu cầu so với trước đây, cụ thể: bà Lê Thị C xác định từ lúc vay tiền đến nay bà T đã trả cho bà được 11.000.000 đồng tiền vốn, bà Chính yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả tiếp cho bà 19.000.000 đồng tiền vốn vay còn nợ, không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn là bà Dương Ngọc T vắng mặt trong toàn bộ tiến trình tố tụng ở cấp sơ thẩm, nên chưa có ý kiến về nội dung tranh chấp trong vụ án.

Những nội dung mà các đương sự đã thống nhất thỏa thuận được: không.

Những nội dung mà các đương sự chưa thống nhất thỏa thuận được:

- Bà Lê Thị C yêu cầu bà Dương Ngọc T có nghĩa vụ trả cho bà Chính số tiền vốn vay còn nợ là 19.000.000 đồng. Bà Dương Ngọc T chưa thể hiện ý kiến.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ lúc thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vi phạm pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Dương Ngọc T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị C 19.000.000 đồng tiền vốn vay còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Dương Ngọc T có nghĩa vụ trả cho bà Chính số tiền vốn vay còn nợ là 19.000.000 đồng. Do đó đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Đối với bà Dương Ngọc T dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Dương Ngọc T.

[2] Về nội dung tranh chấp: căn cứ vào tờ biên nhận nợ lập ngày 13/6/2016 (bút lục số 17), Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc bà Dương Ngọc T có thỏa thuận vay và đã nhận của bà Lê Thị C 30.000.000 đồng tiền vốn là có thật, do việc

này đã được các đương sự lập thành văn bản và có chữ ký và chữ viết của người vay là bà Dương Ngọc T. Tại văn bản tự khai ngày 13/11/2017 (bút lục số 15), bà Lê Thị C xác định từ lúc vay cho đến nay bà T có trả cho bà Chính được 11.000.000 đồng tiền vốn. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Như vậy việc bà T sau khi vay có trả cho bà Chính được 11.000.000 đồng tiền vốn là có thật. Đối với bà Dương Ngọc T tính từ lúc Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử không đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng như đưa ra chứng cứ chứng minh việc bản thân bà T có trả cho bà Chính được số tiền nào ngoài số tiền 11.000.000 đồng bà Chính thừa nhận hay chưa. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đến thời điểm hiện tại, bà Dương Ngọc T còn nợ bà Lê Thị C 19.000.000 đồng tiền vốn vay chưa trả. Hành vi không trả số tiền vốn vay cho bà Chính khi đã quá hạn mà bà T đã thực hiện như nêu trên là hành vi vi phạm nghĩa vụ của bên vay đối với bên cho vay, căn cứ vào các Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự 2005, Hội đồng xét xử buộc bà Dương Ngọc T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị C số tiền vốn vay còn nợ là 19.000.000 đồng.

[3] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[4] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà Dương Ngọc T chịu án phí có giá ngạch với mức 5% trên số tiền bị buộc trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị C. Buộc bà Dương Ngọc T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị C số tiền vốn vay còn nợ là 19.000.000 (mười chín triệu) đồng.

2. Về án phí:

- Bà Dương Ngọc T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Hoàn trả lại cho bà Lê Thị C 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012544 ngày 27/10/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh L – Tạ Hồng T **Nguyễn Hữu B**